

Phần I. Trắc nghiệm (2 điểm): Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi lại vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

“Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa ?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.”

(Trích SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 94)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào ?

- A. Chị em Thuý Kiều
B. Kiều ở lầu Ngưng Bích
C. Truyện Kiều
D. Truyện Lục Vân Tiên

Câu 2. Tác giả của tác phẩm đó là ai ?

- A. Nguyễn Dữ.
B. Nguyễn Du .
C. Nguyễn Khuyên.
D. Nguyễn Thiếp.

Câu 3. Nhờ những đóng góp của tác giả, ông được người Việt kính trọng tôn xưng là:

- A. đại thi hào dân tộc.
B. anh hùng giải phóng dân tộc.
C. anh hùng dân tộc.
D. người thầy của mọi thời đại.

Câu 4. Nội dung của đoạn thơ trên là:

- A. bức chân dung của hai chị em nàng Kiều.
B. bức tranh thiên nhiên ở lầu Ngưng Bích.
C. nỗi nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Kiều.
D. nỗi buồn cô đơn và lo âu trước tương lai sóng gió.

Câu 5. Đoạn thơ trên **không** sử dụng các biện pháp tu từ:

- A. điệp ngữ.
B. liệt kê.
C. so sánh.
D. ẩn dụ.

Câu 6. Đoạn thơ có tất cả mấy từ láy ?

- A. 3
B. 4
C. 5
D. 6

Câu 7. Đoạn thơ trên đã sử dụng thành công bút pháp tả cảnh ngụ tình. Theo em, bút pháp tả cảnh ngụ tình là gì ?

- A. Mượn và tả cảnh thiên nhiên để nói lên tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
B. Chỉ tả một vài chi tiết đặc sắc nhưng vẽ lên một khung cảnh tuyệt đẹp.
C. Tả cảnh thiên nhiên trong thời gian và không gian khác nhau.
D. Tả cảnh để bày tỏ tình yêu chung thủy của nàng Kiều.

Câu 8. Văn bản nào dưới đây **không** cùng đề tài với tác phẩm trên ?

- A. Bánh trôi nước.
B. Sóng chết mặc bay.
C. Chuyện người con gái Nam Xương.
D. Tức nước vỡ bờ (Trích “Tắt đèn”).

Phần II: Đọc – hiểu (8 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm): Em có nhận xét gì về cách dùng điệp ngữ của tác giả trong đoạn thơ trên? Cách dùng điệp ngữ ấy góp phần diễn tả tâm trạng của Kiều như thế nào?

Câu 2. (4,0 điểm): Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm rõ tâm trạng của nàng Kiều. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép (gạch chân dưới câu văn sử dụng câu ghép đó).

Câu 3. (3,0 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Ngọn gió và cây sồi

Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gãy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mệt mỏi, đành đầu hàng và hỏi:

– Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?

Cây sồi già từ tốn trả lời:

– Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gãy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Càng ngày chúng sẽ phát triển càng mạnh mẽ, giúp tôi vững vàng hơn trước mọi sức mạnh của kẻ thù. Nhưng tôi phải cảm ơn ông, ngọn gió ạ! Chính những cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.

(Trích “Quà tặng cuộc sống”)

a. Theo em, hình ảnh ngọn gió và cây sồi tượng trưng cho điều gì?

b. Từ bài học của câu chuyện “Ngọn gió và cây sồi”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về lòng dũng cảm, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

Phần I. Trắc nghiệm (2 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	D	C	D	A	B

Phần II: Đọc hiểu (8 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 đ)	- Cách dùng điệp ngữ của tác giả trong đoạn trích: + "Buồn trông" nghĩa là buồn nhìn xa, trông ngóng một cái gì đó mơ hồ, vô vọng.	0,25 đ
	+ Điệp ngữ "buồn trông" được lặp lại bốn lần, mở đầu câu thơ sáu chữ tạo âm hưởng trầm buồn. Mỗi lần lặp lại là một lần khung cảnh thiên nhiên khác nhau lại hiện ra, diễn tả những tâm trạng, cảm xúc của nàng Kiều.	0,25 đ
	→ Điệp ngữ này được kết hợp với những hình ảnh ẩn dụ đứng sau nó như: cửa bể, con thuyền, cánh buồm, ngọn nước, hoa trôi, cỏ nội, chân mây mặt đất, gió, sóng,... vừa gọi thân phận cô đơn, lênh đênh, trôi dạt trên dòng đời vô định, vừa diễn tả nỗi buồn ngày càng tăng tiến, chông chênh, nỗi lo sợ, hãi hùng trước tương lai đầy sóng gió.	0,5đ
2 (4,0 đ)	* Hình thức:	
	- Đúng kiểu đoạn văn diễn dịch	0,5 đ
	- Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5 đ
	- Có sử dụng câu ghép.	0,5 đ
* Nội dung: biết bám sát ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (bút pháp tả cảnh ngụ tình, biện pháp tu từ, từ láy...) để làm rõ về tâm trạng của nàng Kiều trong 8 câu thơ cuối: - Diễn tả tâm trạng của Kiều, Nguyễn Du đã lựa chọn bút pháp tả	2,5 đ	

	<p>cảnh ngụ tình. Mỗi biểu hiện của cảnh chiều tà bên bờ biển, cánh buồn thấp thoáng, “hoa trôi man mác”, đến “nội cỏ rầu rầu”, tiếng sóng âm âm đều thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều: sự cô đơn, thân phận chìm nổi, bấp bênh, vô định, nỗi buồn tha hương, lòng thương nhớ người yêu, cha mẹ và cả sự bàng hoàng lo sợ.</p> <p>- Cảnh lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng của nàng Kiều: cảnh sắc từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động, nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, kinh sợ. Ngọn gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng kêu quanh nghé ngòi là cảnh tượng hãi hùng, như báo trước dông bão của số phận sẽ nổi lên, xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều.</p> <p>- Điệp ngữ “buồn trông” mở đầu câu thơ sáu chữ tạo âm hưởng trầm buồn, trở thành điệp khúc của đoạn thơ và cũng là điệp khúc của tâm trạng.</p>	
	<p>a. Hình ảnh ngọn gió ngạo nghễ, dữ dội trong câu chuyện là hình ảnh tượng trưng cho những khó khăn, phong ba bão táp, những nghịch cảnh trong cuộc sống.</p> <p>- Hình ảnh cây sồi già tượng trưng cho con người dũng cảm, dám đối đầu với thử thách và không trốn tránh, gục ngã trước hoàn cảnh.</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>
<p>3 (3,0 đ)</p>	<p>b. HS viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Hình thức: Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ; lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Hiểu được vấn đề cần nghị luận: bàn luận về lòng dũng cảm, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>+ Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận thể hiện được chính kiến của bản thân nhưng phải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Ví dụ hệ thống lập luận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại sao con người cần có lòng dũng cảm, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống ? • Những biểu hiện của lòng dũng cảm, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống ? Dẫn chứng ? • Liên hệ bản thân và rút ra bài học nhận thức, hành động. <p><i>(Lưu ý: GV căn cứ vào bài làm, sự sáng tạo, thuyết phục của HS để cho điểm hợp lí)</i></p>	<p>0,5 đ</p> <p>1,5 đ</p>

